

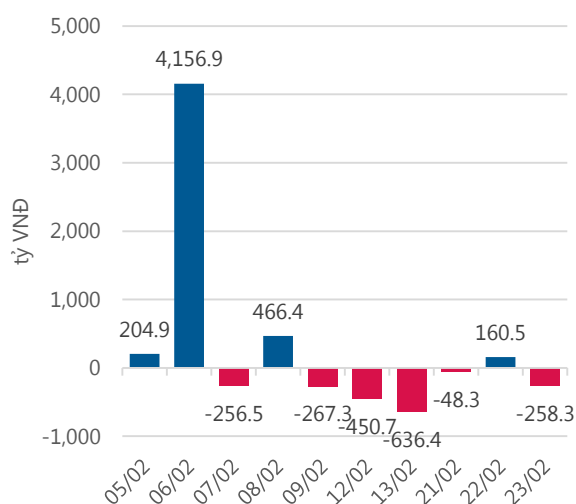
Thống kê thị trường

	VN-Index	HNX-Index
Điểm	1,102.85	126.24
%/ngày	2.30%	1.23%
%/30.12.2016	12.05%	8.03%
KLGD (đ.vì)	189,076,046	47,959,472
GTGD (tỷ VND)	6,044.594	824.268
Số mã tăng	197	106
Số mã giảm	96	71
Số mã không đổi	45	78

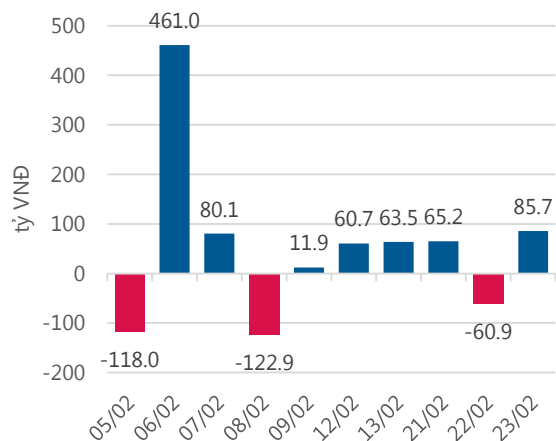
Chỉ số tài chính

	HOSE	HNX
P/B	5.60	2.45
P/E	20.99	15.04
Beta	0.97	0.88
ROE	20.02%	15.64%
ROA	10.17%	6.41%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



Giá trị đặt mua/bán ròng tự doanh



Nguồn: finpro.

Cảm nhận thị trường

Tăng gần 27 điểm, VN-Index quay trở lại mốc 1,100

Tóm tắt thị trường: Đóng cửa phiên giao dịch, VN-Index đóng cửa tăng 26.82 điểm (2.49%) lên 1,102.85 điểm, HNX tăng 1.55 điểm lên mức 126.24.

Cổ phiếu ngân hàng là điểm sáng trong phiên giao dịch hôm nay khi hầu hết các cổ phiếu của ngành đều tăng mạnh trong đó có VCB đóng cửa ở mức giá trần hay CTG, VPB, STB, MBB, SHB... đều đóng cửa ở mức giá cao nhất trong ngày. Bên cạnh đó vẫn còn có HDB đóng cửa phiên giao dịch dưới mức tham chiếu.

Bên cạnh đó, nhóm ngành dầu khí cũng tăng mạnh sau giai đoạn giảm sâu trong đó GAS, PVD, PLX đóng cửa tăng trần còn PVS cũng tăng khá mạnh và đã có lúc tăng trần trong phiên.

Nhóm cổ phiếu trụ trong phiên hôm nay cũng tăng khá tốt, tuy nhiên phiên giao dịch ngày hôm nay lại là phiên giao dịch nổi bật của nhóm ngân hàng vì vậy các cổ phiếu trụ như VNM, SAB, MSN, FPT... đều chỉ tăng nhẹ tuy nhiên vẫn giúp đà tăng của Index được củng cố.

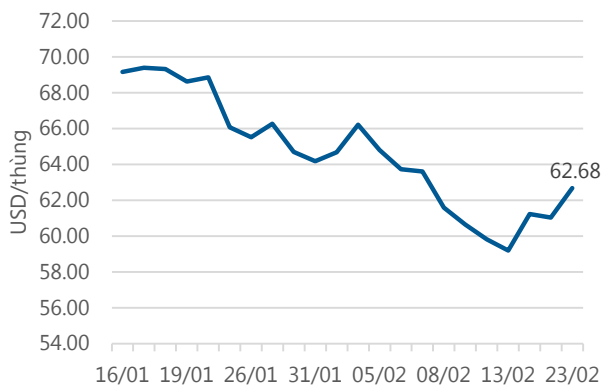
Nhóm ngành bất động sản – xây dựng cũng có phiên giao dịch ổn định điển hình có thể kể tới VIC, VRE, DXG, NVL, HBC... đều tăng khá tốt

Mặc dù Index tăng mạnh tuy nhiên nhà đầu tư vẫn nên giữ tâm lý thận trọng để tránh các trường hợp như những phiên trước đó đã xảy ra. Cùng với đó nên chốt lời khi đã đạt mức lợi nhuận kỳ vọng.

Dương Thanh Hà Anh – anhdth@vietinbanksc.com.vn

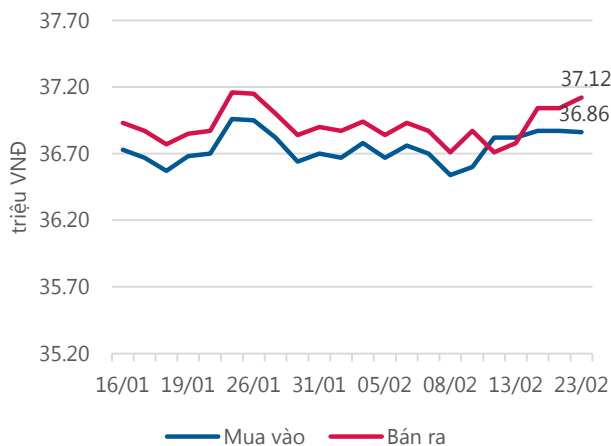
Tin tức cập nhật

Giá dầu WTI Future



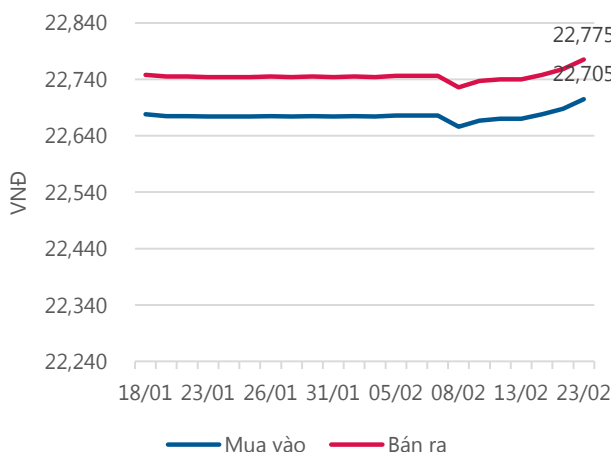
Nguồn: Bloomberg.

Giá vàng SJC



Nguồn: SJC.

Tỷ giá VND/USD



Nguồn: Vietinbank.

Update: 16h30, Hà Nội, VN.

Áp thuế tự vệ phân bón: "Cuộc chơi" cho doanh nghiệp nội

Phó thủ tướng Vương Đình Huệ vừa ký Quyết định 16/QĐ-TTg phê duyệt đề án tái cơ cấu Tập đoàn Hóa chất Việt Nam (Vinachem) giai đoạn 2017-2020. Theo đó, Vinachem sẽ có vốn điều lệ 20.000 tỷ đồng, nhà nước sẽ chỉ còn nắm cổ phần chi phối 50%.

Theo đề án này, Vinachem sẽ thực hiện bán sạch vốn sau khi doanh nghiệp hết lỗ, sản xuất kinh doanh có hiệu quả tại Công ty Cổ phần DAP - Vinachem (Hải Phòng), Công ty Cổ phần DAP số 2-Vinachem (Lào Cai), Đạm Ninh Bình và Đạm Hà Bắc. Bán vốn tại 4 doanh nghiệp trên là một bài toán khó đối với Vinachem bởi đây là 4 trong số 12 dự án yếu kém, thua lỗ, chậm tiến độ của Bộ Công Thương. Riêng với DAP số 1 và DAP số 2, hai doanh nghiệp này chìm trong khó khăn từ 2015 - 2017 do áp lực từ việc cạnh tranh với các loại phân DAP nhập khẩu, đặc biệt từ thị trường Trung Quốc.

Luật sư đề nghị làm rõ số tiền 4.500 tỷ đồng tăng vốn điều lệ của VNCB

Sáng 29/1, phiên tòa xét xử vụ án cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng đối với bị cáo Phạm Công Danh, nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Xây dựng (VNCB) và 45 đồng phạm xảy ra tại các ngân hàng Xây Dựng, Tienphongbank (nay là TPBank), Sacombank và BIDV tiếp tục với phần đối đáp của Viện Kiểm sát và tranh luận của các luật sư.

Theo luật sư Trần Minh Hải - một trong các luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Công Danh, việc làm rõ số tiền 4.500 tỷ đồng tăng vốn điều lệ của Ngân hàng Xây dựng là nút thắt quan trọng của vụ án và cần được làm rõ. Nhưng Viện kiểm sát trước đó chưa đối đáp rõ khoản tiền này. Nếu như không xem xét khoản tiền tăng vốn cho Phạm Công Danh thì một loạt vấn đề khúc mắc trong vụ án sẽ không thể được làm rõ vì sẽ không biết ai là người bị thiệt hại trong vụ án này.

Luật sư viện dẫn khoản tiền 4.500 tỷ tăng vốn điều lệ từ 3.000 lên 7.500 tỷ nộp vào Ngân hàng Xây dựng của 22 cá nhân và 3 pháp nhân. Tuy nhiên sau đó Ngân hàng Nhà nước, Ban kiểm soát đặc biệt không chấp nhận cho ngân hàng này tăng vốn điều lệ do không đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật Tổ chức tín dụng.

CPI đầu năm "leo dốc" vì xăng, điện

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 1 đã tăng 0,51% so với tháng trước và tăng 2,65% so với cùng kỳ năm trước.

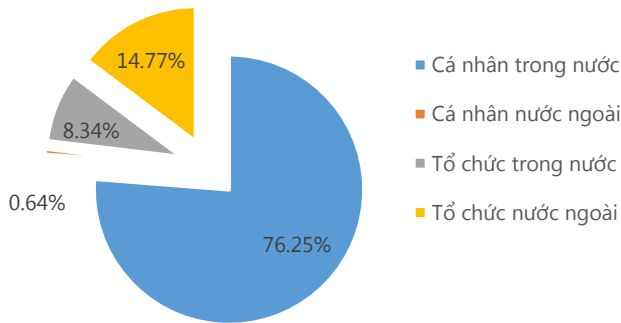
Theo Tổng cục Thống kê, so với tháng trước, có 10/11 nhóm hàng hoá, dịch vụ chính tăng giá: Thuốc và dịch vụ y tế tăng 1,83%; giao thông tăng 1,17%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,55%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,44%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,35%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,40%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,34%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,16%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,07%; giáo dục tăng 0,03%. Riêng nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,09%.

Lý giải nguyên nhân, Tổng cục Thống kê cho biết tháng 1 là tháng cận tết nên nhu cầu tiêu dùng của người dân lẫn doanh nghiệp, cơ quan tăng.

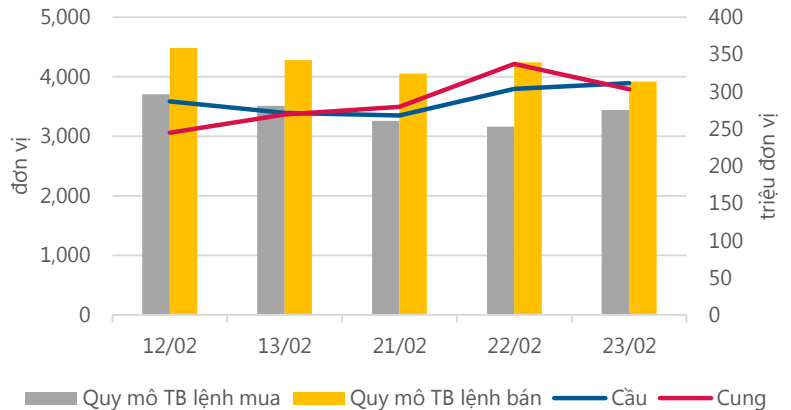
CPI tháng 1 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu như giá xăng, dầu được điều chỉnh tăng hai đợt kể từ đầu năm đóng góp làm tăng CPI chung 0,11%.

Thống kê thị trường

Tổng GTGD (mua + bán)



Cung cầu thị trường



Nguồn: fiiipro

TRACK RECORD NHỮNG CỔ PHIẾU ĐÃ BÁN

STT	Mã CK	Ngày Mua	Giá Mua	Ngày Bán	Giá Bán	% Lãi/ Lỗ	Lý do
1	PHR	24/8/2017	39.8	27/11/2017	43.6	9.55%	Đạt kỳ vọng
2	SSI	28/8/2017	23.88	30/10/2017	22.90	-4.10%	Cắt lỗ
3	HAG	26/9/2017	8.50	23/10/2017	8.00	-5.88%	Cắt lỗ
4	STB	25/7/2017	12.10	13/10/2017	11.40	-5.79%	Cắt lỗ
5	CVT	25/7/2017	42.40	14/9/2017	48.60	14.62%	Đạt kỳ vọng

Đơn vị:
- Giá, tăng/giảm giá: nghìn đồng
- P/E, P/B: lần

TOP 5 MÃ CK ĐƯỢC QUAN TÂM

STT	Mã CK	Giá đóng cửa	Tăng/ Giảm Giá	% Tăng/ Giảm Giá	KL khớp	P/E	P/B
1	HPG	61,600	2,700	4.58%	10,695,740	10.11	2.77
2	MBB	33,000	1,450	4.60%	8,690,160	16.29	2.03
3	SHB	13,200	400	3.13%	17,889,627	10.78	0.96
4	CTG	30,400	1,750	6.11%	13,718,750	14.35	1.68
5	HBC	39,300	500	1.29%	1,108,100	5.87	2.24

TOP MÃ CK TRONG VN30 CÓ KL ĐỘT BIẾN

STT	Mã CK	Giá đóng cửa	% Tăng/ Giảm giá	KL Khớp	% Tăng KL	P/E	P/B
1	PLX	82,900	6.97%	2,058,340	194.65%	25.74	4.91
2	VCB	71,400	6.89%	4,825,770	134.97%	26.45	4.45
3	GMD	42,800	4.39%	1,237,420	89.09%	19.37	1.88
4	MBB	33,000	4.60%	8,690,160	80.30%	16.29	2.03
5	HSG	25,850	5.30%	4,652,300	74.97%	7.00	1.57

TRỤ SỞ CHÍNH

306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 3974 1771

CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG

T8, 36 Trần Quốc Toản, Q. Hải Châu, Đà Nẵng
Điện thoại: (024) 3974 1771 (3401)

CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH

49 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 3820 9987

TOP 10 MÃ CK TRÊN HSX NĐT NN GIAO DỊCH NHIỀU

Đơn vị: nghìn đồng.

MUA RÒNG				BÁN RÒNG		
STT	Mã CK	% Tăng/Giảm giá	Giá trị mua rỗng	Mã CK	% Tăng/Giảm giá	Giá trị bán rỗng
1	VIC	1.22%	32.129.430	HPG	4.58%	-126.843.340
2	PLX	6.97%	24.116.280	VCB	6.89%	-47.199.340
3	DXG	4.86%	23.221.800	BID	0.82%	-23.541.750
4	MSN	2.05%	18.680.920	HDB	-1.00%	-14.491.470
5	VJC	0.00%	10.614.690	GTN	-6.81%	-12.561.990
6	HSG	5.30%	8.147.860	CTD	0.61%	-11.404.610
7	DPM	0.21%	6.059.590	IDI	-2.34%	-10.692.770
8	CTG	6.11%	3.119.820	BMP	4.59%	-9.065.010
9	PVD	6.96%	2.910.260	KBC	1.92%	-7.747.280
10	NT2	2.73%	2.749.740	GMD	4.39%	-5.891.070

TOP 10 MÃ CK TRÊN HNX NĐT NN GIAO DỊCH NHIỀU

MUA RÒNG				BÁN RÒNG		
STT	Mã CK	% Tăng/Giảm giá	Giá trị mua rỗng	Mã CK	% Tăng/Giảm giá	Giá trị bán rỗng
1	TNG	2.53%	4,517,820	PVS	8.49%	-36,013,820
2	NTP	2.49%	1,046,880	VNR	0.44%	-10,803,750
3	VCS	-0.19%	234,590	SHB	3.12%	-3,994,700
4	DHT	-0.89%	130,000	HUT	1.09%	-1,970,100
5	MAS	0.12%	126,000	SHS	1.82%	-1,378,390
6	IVS	-1.06%	94,000	BVS	0.00%	-719,650
7	GLT	4.19%	91,730	VCG	-0.42%	-397,913
8	DNY	-2.17%	90,000	PLC	-2.13%	-387,240
9	SED	-2.11%	81,840	IDV	0.00%	-363,000
10	VE1	3.07%	72,980	VGC	1.24%	-224,480

Người thực hiện
Chuyên viên

Dương Thanh Hà Anh
anhdth@vietinbanksc.com.vn

Đặng Đình Tú
tudd@vietinbanksc.com.vn

Nguyễn Thị Hồng Thúy
thuynt@vietinbanksc.com.vn

Đoàn Thị Hương Giang
giangdth@vietinbanksc.com.vn

Phạm Thái Hà
hapt@vietinbanksc.com.vn

Vũ Lan Phương
phuongvl@vietinbanksc.com.vn

Nguyễn Thị Minh Nguyệt
nguyetntm@vietinbanksc.com.vn

Chu Xuân Cường
cuongcx@vietinbanksc.com.vn

Trần Hoài Thanh
thanht@vietinbanksc.com.vn

Đào Huy Hoàng
hoangdh@vietinbanksc.com.vn

Nguyễn Thị Hồng Liên
liennt@vietinbanksc.com.vn

Đào Thị Kim Ngân
ngandth@vietinbanksc.com.vn

Phan Quang Tùng
tungpq@vietinbanksc.com.vn

Khuyến cáo: Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này được thiết lập dựa trên các thông tin công bố công khai, mang tính hợp pháp mà Vietinbanksc coi là đáng tin cậy, và đánh giá với mức cần trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, Vietinbanksc không đảm bảo tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Vietinbanksc khuyến cáo các nhà đầu tư báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích Vietinbanksc. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin và phải có quyết định đầu tư dựa trên những ý kiến độc lập tùy theo tình trạng tài chính hay mục tiêu đầu tư cụ thể. Báo cáo này thuộc bản quyền của Vietinbanksc và không được phép sao chép và/hoặc xuất bản một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo mà không có sự cho phép bằng văn bản của Vietinbanksc.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: bantin@vietinbanksc.com.vn hoặc website: vietinbanksc.com.vn

TRỤ SỞ CHÍNH

306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 3974 1771

CHI NHÁNH TP. ĐÀ NẴNG

T8, 36 Trần Quốc Toản, Q. Hải Châu, Đà Nẵng
Điện thoại: (024) 3974 1771 (3401)

CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH 4/4

49 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 3820 9987